

# EPO AB

KEO TRỘN SỎI POLYMER 2 THÀNH PHẦN



## I. TỔNG QUAN VỀ SẢN PHẨM

### MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Đây là loại keo polymer AB 2 thành phần siêu liên kết trong suốt. Có ưu điểm độ bền cao, chịu mài mòn tốt và có khả năng tạo siêu liên kết polymer giúp liên kết các hạt sỏi thành một dạng vữa bền chắc.

### PHÂN LOẠI:

Sơn công nghiệp (2 thành phần AB)

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Sử dụng làm keo liên kết polymer chuyên dụng cho hệ sàn sỏi, cát vữa polymer.

### HỆ THỐNG MÀU SẮC:

Màu sắc: trong suốt (Clear)

## II. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### CHỈ TIÊU CƠ SỞ:

Độ bám dính

TCVN 2097:2015 [x] ... grade

Độ bền uốn

TCVN 2099:2013 [x] ... mm

Độ bền va đập

TCVN 2100-2:2013 [x] 40kgf.cmS

Độ phủ

TCVN 2095:1993 [x] ... g/m<sup>2</sup>

VOC

ISO 11890-1:2007 [x] 47.1g/IP.A

ISO 11890-1:2007 [x] 95.5 - 155g/IP.B

Kháng kiềm:

JIS K 5400:1990 [x] 24h(NaOH 3-5%)

JIS K 5400:1990 [x] 24h(H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 3-5%)

### ĐỊNH MỨC KHI TẠO LIÊN KẾT VẬT LIỆU:

Hạt micro [x] 01mm/1,2kg/1m<sup>2</sup>

Hạt 0.5-1.5mm [x] 10mm/1,5kg/1m<sup>2</sup>

Hạt 2-3mm [x] 10mm/1,0kg/1m<sup>2</sup>

### THỜI GIAN KHÔ VÀ ĐÓNG RẮN:

Ở điều kiện tiêu chuẩn 25°C

Thời gian khô [x] 12h

Thời công lớp kế tiếp [x] 24h

Đóng rắn hoàn toàn [x] 72h

Ver20260129

Bảng thông số kỹ thuật này được lập dựa trên cơ sở tiêu chuẩn ở điều kiện tiêu chuẩn của phòng thí nghiệm. Quý khách vui lòng tham khảo các thông số trước khi ứng dụng vào điều kiện thực tế.



Ở điều kiện tiêu chuẩn 35 - 40°C	
Thời gian khô	[x̄] 08h
Thi công lớp kế tiếp	[x̄] 12h
Đóng rắn hoàn toàn	[x̄] 24-36h

**TỈ LỆ TIÊU CHUẨN:**

Sơn được đóng gói 2 thành phần AB chia theo tỉ lệ cơ sở sau:

EPO AB Comp A	2,2part(s)
EPO AB Comp B	1part(s)

**III. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

Bộ 2 thành phần AB:	3,2 Kg
Bộ 2 thành phần AB:	16 Kg

**IV. HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ:**

Đảm bảo bê tông đạt cường độ Mac200-250 sau 25-30 ngày

Sơn lót 1-2 lớp EPO E1100

Sỏi cần chuẩn bị khô ráo độ ẩm ≤ 10%. Tỉ lệ trộn giữa sỏi và keo cho độ dày 10mm/1m<sup>2</sup> phải đảm bảo tuân thủ tỉ lệ như sau:

1,2 (Kg) KEO AB : 20 (Kg) SỎI SIZE 2-3mm

**V. THI CÔNG**

**CHUẨN BỊ BỀ MẶT:**

Nhằm đảm bảo độ bám tốt và độ bền của sản phẩm, yêu cầu bề mặt vật liệu phải được xử lý đúng quy trình. Bề mặt vật liệu trước khi thi công cần được làm sạch hoàn toàn bụi bẩn, dầu mỡ, các vết rỉ sét và các tạp chất khác bằng phương pháp thích hợp.

Độ ẩm tuyệt đối [x̄] ≤ 10%

**PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG:**

(Tham khảo nhà sản xuất)

**TỈ LỆ PHA TRỘN:**

Lưu ý pha đúng tỉ lệ AB theo quy định của nhà sản xuất. Khuấy đều các phần riêng lẻ trước khi trộn vào nhau. Rót phần B vào A và tiếp tục khuấy đều trong 5 phút cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất.

EPO AB Comp A	2,2part(s)
EPO AB Comp B	1part(s)

Cần đảm bảo phần B được hòa tan hoàn toàn trong phần A. Việc này rất quan trọng cho khả năng màng sơn được đóng rắn hoàn toàn khi tiếp xúc với môi trường bên ngoài.

Hỗn hợp sau khi pha trộn cần sử dụng hết và tiêu hủy đúng cách, tuân thủ các quy định về ô nhiễm môi trường.

**DUNG MÔI PHA LOÃNG/ VỆ SINH:**

Không pha loãng

Đây là dòng sơn không dung môi.



### THỜI GIAN PHẢN ỨNG:

Thời gian phản ứng của hỗn hợp AB là 5-10p sau khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Hiện tượng phản ứng hỗn hợp nóng lên và sinh nhiệt  $[\bar{x}] 23^{\circ}\text{C}$ .

Thời gian sống của hỗn hợp sơn đồng nhất là 30 – 45 phút.

### THỜI GIAN KHÔ VÀ ĐÓNG RẮN

Tham khảo mục II. CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### TƯƠNG THÍCH SẢN PHẨM

Tùy vào điều kiện thực tế có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp.

Lớp trước: sơn lót epoxy, sơn epoxy, sơn epoxy kẽm, sơn kẽm silicat

Lớp kế: sơn alkyd, sơn 1k acrylic, sơn epoxy, sơn PU

### VI. LƯU TRỮ VÀ BẢO QUẢN

Sản phẩm cần được lưu trữ theo quy định an toàn lưu trữ hóa chất, chất dễ bay hơi, chất dễ cháy theo quy định pháp luật của từng quốc gia.

Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ mát, có hệ thống thông gió, cách xa nguồn nhiệt, thiết bị phát lửa và tia lửa điện.

Thùng chứa phải được đậy kín.

Thời gian lưu kho từ 12-24 tháng với các sản phẩm còn niêm phong chưa tiếp xúc với môi trường bên ngoài ở điều kiện nhiệt độ 23 - 25°C.

Tùy theo điều kiện của từng quốc gia điều kiện lưu kho sẽ ngắn hơn do quy định.

Sản phẩm sau thời gian lưu kho trên cần kiểm tra kỹ và đảm bảo sản phẩm không bị ảnh hưởng hoặc hư hỏng trong quá trình bảo quản lưu kho.

Lưu ý: sản phẩm cần được sử dụng hết sau khi mở nắp niêm phong và tiếp xúc với môi trường bên ngoài, tránh lưu kho lại – việc này có khả năng làm ảnh hưởng đến chất lượng sơn, hoặc có thể làm hỏng hoàn toàn và các chất bay hơi dễ cháy nổ làm tăng nguy cơ cháy nổ mất an toàn khi lưu trữ bảo quản.

### VII. CHÚ Ý

Sản phẩm cần được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp.

Nhà thầu thi công sơn phải được thông qua các lớp tập huấn về an toàn thi công và sử dụng hóa chất, chất bay hơi, chất dễ cháy nổ. Nhà thầu thi công cần có kinh nghiệm, thiết bị, kỹ năng xử lý phù hợp với quy trình kỹ thuật thi công sản phẩm.

Nhà thầu thi công cần được trang bị đầy đủ các thiết bị, trang phục bảo hộ cá nhân phù hợp khi thi công sản phẩm này.

Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất kỳ trường hợp nào thay đổi để thích ứng và phù hợp cho từng trường hợp thi công cần tham khảo từ nhà sản xuất trước khi tiến hành.

### VIII. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Cần tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo sức khỏe công nhân và người sử dụng theo luật pháp của từng quốc gia khi thi công sản phẩm. Sử dụng thi công sản phẩm trong điều kiện thoáng khí, tránh hít phải bụi sơn.

Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da phải vệ sinh ngay bằng xà phòng, dung dịch tẩy rửa và nước.

Khi bị dính vào mắt giác mạc cần ngâm ngay vào nước sạch và lập tức đến cơ sở y tế gần nhất.

Sản phẩm thuộc nhóm tác động trực tiếp đến môi trường và nguồn nước. Sơn thừa cần được xử lý, tiêu hủy và thải loại đúng cách theo quy định về môi trường ở quốc gia sở tại.

Tuyệt đối không được thải trực tiếp ra môi trường bên ngoài, cống rãnh, hệ thống thoát nước sinh hoạt.

điểm hiện tại và các khuyến cáo đã đưa ra trong một số trường hợp thi công khác đã tham khảo ý kiến từ nhà sản xuất.

Nhà thầu thi công và người sử dụng cần luôn tham khảo ý kiến của nhà sản xuất trong các điều kiện thi công và sử dụng không theo các khuyến nghị của chúng tôi trước đó.

Chúng tôi có quyền miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan trong trường hợp nhà thầu thi công và người sử dụng dùng sai mục đích của sản phẩm hoặc không tham khảo các khuyến nghị từ nhà sản xuất trước khi triển khai.

## IX. GIAO ĐỘNG VÀ SAI LỆCH MÀU SẮC:

Các sản phẩm của RAL EPO PAINT có độ giao động và sai lệch màu sắc tuân thủ theo tiêu chuẩn TCCS RAL EPO COLOR

Các sản phẩm lót: cho phép độ giao động màu sắc  $\pm 15-20\%$

Các sản phẩm phủ hoàn thiện: cho phép độ giao động màu sắc  $\pm 10-15\%$

Quý khách cần lưu ý khi sử dụng sản phẩm. Để đảm bảo việc nhất quán trong khi sử dụng sản phẩm cần đảm bảo sản phẩm có cùng số lô/ số mẻ/ ngày xuất xưởng.

## X. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ:

Tất cả thông tin trên tài liệu được viện dẫn theo kiến thức của nhà sản xuất dựa trên các cơ sở thực nghiệm trong điều kiện tiêu chuẩn của phòng thí nghiệm và các kinh nghiệm thực tế đã triển khai.

Tuy nhiên trong thực tế sử dụng sản phẩm sẽ có rất nhiều trường hợp ứng dụng thi công khác nhau, chúng tôi chỉ đảm bảo được chất lượng sản phẩm chúng tôi đã công bố đến thời

